

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-ST

Ngày 23 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Lương Hồng Vinh.

Bà Đàm Thiều Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lã Minh Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018 tại: Phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Bé Ngọc H, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1993 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu và nơi thường trú: Thôn K, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 3/12; con ông: Bé Văn N, sinh năm 1971 và bà Triệu Thị P, sinh năm 1976 có vợ là Nông Thị L, sinh năm 1993 và có 01 người con; anh, chị, em ruột: Có ba anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Không có án tích và chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 5 năm 2018 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Phùng Thị T, sinh năm 1993; thường trú tại: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Anh Lục Văn T1, sinh năm 1992; thường trú tại: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1991; thường trú tại: Thôn K, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Anh Lý Văn C, sinh năm 1991; thường trú tại: Thôn B1, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Đức T3, sinh năm 1973; thường trú tại: Thôn K, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

4. Chị Lương Thị B, sinh năm 1973; thường trú tại: Thôn K, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

5. Chị Sầm Thị V, sinh năm 1978; thường trú tại: Thôn K, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

6. Chị Phạm Thị D, sinh năm 1974; thường trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 23/5/2018 Bé Ngọc H một mình đi từ nhà đến đập K thuộc thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn để tìm rễ cây Na rừng đem bán. Khi đi đến trang trại của Phùng Thị T gần đập K, phát hiện trong trang trại có nhiều tổ ong mật mà không có người trông coi nên H liền nảy sinh ý định trộm mật ong đem bán lấy tiền tiêu. Sau khi nảy sinh ý định, H nhìn thấy một chiếc túi nilon màu trắng gần lán liền nhặt lấy rồi trèo lên tà luy để trèo lên mái lán góc phía bên phải, cây tầm lợp (Pờ rô xi măng) chui vào trong thấy có nhiều tổ ong hình hộp chữ nhật ở trên giá. H mở lần lượt 05 tổ ong thấy 03 tổ ong có mật liền bẻ lấy sáp ong có mật cho vào túi nilon rồi trèo ra ngoài đi về nhà lọc sáp lấy mật ong được 07 chai (loại chai Liquan bằng thủy tinh màu xanh do Trung Quốc sản xuất, thể tích 595 ml). Số mật ong lọc được H đã mang 04 chai mật ong bán cho Nguyễn Thanh T2 (sinh năm 1991, trú tại phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn), trọ ở cạnh nhà được 600.000 đồng, còn 03 chai mật ong còn lại trong lúc đang đi bán thì H gặp Lý Văn C là bạn của H nên C đã đi theo H để bán mật ong và H đã bán 03 chai cho Nguyễn Đức T3 với số tiền 400.000 đồng. Sau đó H đưa cho C 100.000 đồng đi mua 01 gói ma túy về cùng sử dụng. Số tiền còn lại H đã chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 17 giờ, ngày 24/5/2018 H tiếp tục quay lại trang trại của chị Phùng Thị T để lấy mật ong trong các thùng còn lại. H trèo lên mái phía bên trái rồi cây tầm lợp (Pờ rô xi măng) trèo vào bên trong, H mở lần lượt bẻ lấy sáp có mật ong trong 04 (Bốn) tổ cho vào túi nilon, sau đó trèo lên mái đập tầm lợp như cũ đi về nhà và lọc sáp mật ong được 06 chai mật. Khoảng 07 giờ sáng ngày 25/5/2018, H cho 06 chai mật ong vào bao tải rồi đi xe ôm xuống Thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn sau đó lên xe khách đi đến cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bán số mật ong cho Phạm Thị D lấy 1.200.000 đồng. Sau khi bán mật ong xong H bắt xe khách đi về đến thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn thì Cơ quan điều tra Công an huyện Tràng Định mời về làm việc. Tại cơ quan điều tra Bé Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền 1.112.000 đồng (là số tiền H bán 06 chai mật ong tang vật vụ án).

Theo lời khai của Bé Ngọc H ngày 23/5/2018 H đã bán 04 chai mật ong cho Nguyễn Thanh T2, bán 03 chai mật ong cho Nguyễn Văn T3; Ngày

25/5/2018 H bán 06 chai mật ong cho Phạm Thị D. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của T3, T2 và D đã thu giữ được 04 chai mật ong Nguyễn Thanh T2, thu giữ 03 chai mật ong của Nguyễn Văn T3 (trong đó có 02 chai mật ong còn mật ong bên trong, còn 01 chai rỗng) đã mua với H. Đối với 06 chai mật ong mà Phạm Thị D mua với H, D đã đem biếu cho người khác và đã sử dụng hết nên không thể thu giữ được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/HĐĐGTS ngày 28/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trảng Định kết luận 13 chai mật ong Bế Ngọc H lấy trộm trong hai ngày 23, 24/5/2018 có trị giá là 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn). Đối với số tang vật vụ án này xét thấy việc trả lại cho bị hại là cần thiết nên ngày 05/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Trảng Định đã trả lại số tang vật đã tạm giữ cho bị hại (Gồm 06 chai mật ong; 01 vỏ chai bên trong rỗng).

Tại cáo trạng số: 30/CT-VKSTĐ ngày 30/7/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với Bế Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận Vị đại diện Viện kiểm sát luận tội bị cáo Bế Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự phạt bị cáo từ 01 đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về phần dân sự đề nghị áp dụng Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận yêu cầu bị hại là buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bị hại tổng số tiền là 1.400.000 đồng tương đương với 07 chai mật ong bị trộm cắp không thu hồi được, nhưng được trừ đi số tiền 1.112.000 đồng mà bị cáo bán mật ong của bị hại đã bị thu giữ, nên bị cáo phải bồi thường tiếp 288.000 đồng cho bị hại. Buộc bị cáo phải bồi hoàn cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức T3 270.000 đồng tương đương với 02 chai mật ong bị thu giữ và tách phần dân sự giải quyết 600.000 đồng bằng 04 chai mật ong do bị cáo bán cho anh Nguyễn Thanh T2, do anh T2 chưa có yêu cầu giải quyết trong vụ án này thành một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu của anh Nguyễn Thanh T2.

Về tang vật, đề nghị xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Định đã trả lại cho người bị hại 06 chai mật ong và trả cho người bị hại 1.112.000 đồng mà bị cáo trộm cắp mật ong bán được.

Bị cáo, bị hại không tranh luận gì, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không tranh luận gì.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trên địa bàn huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn là thuộc thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử

của các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại Điều 163; 239; 268; 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố các văn bản tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án đều được ban hành và tổng đạt đúng quy định pháp luật, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì.

[2] Về nội dung vụ án: Trong ngày 23 và 24 tháng 5 năm 2018, khi phát hiện lán nhà chị Phùng Thị T không có ai trông coi, Bé Ngọc H đã lén lút trèo vào trong lán của gia đình chị Phùng Thị T tại thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn 02 lần lấy trộm sáp mật ong mang về nhà lọc lấy mật được 13 (Mười ba) chai mật ong, có giá trị là 2.600.000 đồng. Với hành vi nêu trên là bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Nhận thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây dư luận xấu trong nhân dân, bị cáo là người đủ năng lực hành vi, trong độ tuổi lao động lẽ ra phải lao động phụ giúp gia đình, nhưng với bản tính ham chơi đua đòi, nghiện chất ma túy muốn có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo đã bất chấp thủ đoạn chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu sài và mua chất ma túy phục vụ cho bản thân, do đó, cần phải xử lý bị cáo về hình sự và cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có. Xét về tình tiết giảm nhẹ: Thấy tại phiên toà và tại Cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính. Về hình phạt bổ sung, thấy bị cáo không có tài sản riêng và là người dân lao động, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về phần dân sự: Chấp nhận yêu cầu bị hại là buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bị hại tổng số tiền là 1.400.000 đồng tương đương với 07 chai mật ong bị trộm cắp, nhưng bị cáo được trừ đi số tiền 1.112.000 đồng mà bị cáo bán mật ong của bị hại đã bị thu giữ, nên bị cáo phải bồi thường tiếp 288.000 đồng cho bị hại. Buộc bị cáo phải bồi hoàn cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức T3 270.000 đồng tương đương với 02 chai mật ong bị thu giữ và tách phần dân sự giải quyết 600.000 đồng bằng 04 chai mật ong do bị cáo bán cho anh Nguyễn Thanh T2, do anh T2 chưa có yêu cầu giải quyết trong vụ án này thành một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu của anh Nguyễn Thanh T2.

[5] Vật chứng: Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho người bị hại 06 chai mật ong. Còn số tiền 1.112.000 đồng là số tiền bị cáo bán mật ong của bị hại nên trả lại cho bị hại.

[6] Đối với Nguyễn Thanh T2, Nguyễn Văn T3, Phạm Thị D là những người đã mua mật ong với Bé Ngọc H; Lý Văn C là người cùng với Bé Ngọc H đi bán mật ong, theo lời khai của H thì T2, T3, D, C không biết những chai mật

ong đem bán là do phạm tội mà có nên đây là quan hệ giao dịch ngay tình. Do vậy không có căn cứ xem xét xử lý trong đối với T2, T3, D, C vụ án này.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự . Tuyên bố bị cáo Bé Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bé Ngọc H 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 25 tháng 5 năm 2018.

Về phân dân sự căn cứ Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Bé Ngọc H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bị hại chị Phùng Thị T tổng số tiền là 288.000đ (*Hai trăm tám mươi tám nghìn đồng*). Buộc bị cáo Bé Ngọc H phải bồi hoàn cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức T3 270.000đ (*Hai trăm bảy mươi nghìn đồng*)

Tách phần dân sự giải quyết 600.000 đồng tương ứng 04 chai mật ong mà bị cáo bán cho anh Nguyễn Thanh T2 thành một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu của anh Nguyễn Thanh T2.

Việc xử lý vật chứng, áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho bị hại chị Phùng Thị T 06 chai mật ong.

Trả cho bị hại chị Phùng Thị T số tiền 1.112.000đ (*Một triệu một trăm mười hai nghìn đồng*), số tiền này hiện đang được tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1054413.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tại giấy ủy nhiệm chi số 14 ngày 06/8/2018 của Kho bạc Nhà nước huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bé Ngọc H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của người đó.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
 - Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định;
 - Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
 - Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Định;
 - Cơ quan thi hành án Hình sự Công an huyện Trảng Định;
 - Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn
- (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lương Đình Phương